

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
(V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST - VDS ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 224/2022/QĐST - VDS ngày 15/6/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1949; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1975

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1954

Chị G, bà S cùng cư trú tại: Ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh B.

(ông H, chị G, bà S có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 12/01/2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn H trình bày:

Năm 2018, ông H bị tai biến và được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tuyên bố ông bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 18/2018/QĐDS - ST ngày 31/8/2018. Từ đó đến nay, sức khỏe của ông hồi phục dần, ông tự đi lại, tự phục vụ được cho bản thân mà không cần người hỗ trợ. Hiện tại ông chỉ

còn khó khăn trong việc giao tiếp, nhớ được mọi sự việc nhưng phải mất thời gian lâu hơn bình thường. Do đó, nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố ông có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu Tòa án chỉ định người giám hộ cho ông là bà Nguyễn Thị Ngọc M (cháu họ của ông). Quá trình làm việc tại Tòa án, ông trình bày có vợ (không đăng ký kết hôn theo luật định) là bà Nguyễn Thị S và con chung giữa ông với bà S là chị Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Thanh S1 (chết 2007). Ông H không còn cha mẹ hay con riêng nào khác. Do đó quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án chỉ định con G của ông là chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông.

Tại phiên họp, ông H giữ yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với bà Nguyễn Thị S và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày:

Bà là vợ của ông H (không đăng ký kết hôn). Bà và ông H có con chung là anh Nguyễn Thanh Sơn (chết 2007) và chị Nguyễn Thị G. Hiện nay bà sống với chị G nhưng vẫn thường xuyên về chăm sóc ông H khi ông đau yếu. Theo bà về tình trạng sức khỏe, ông H có khi nhớ, khi quên nhưng vẫn chủ động tự chăm sóc bản thân được. Trường hợp Tòa án tuyên bố ông H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà đề nghị chỉ định con chung của ông bà là chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông H. Do nay bà đã lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo nên từ chối giám hộ đối với ông Nguyễn Văn H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự vào ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với chị Nguyễn Thị G và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị G trình bày:

Chị là con G của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S. Ngoài chị thì ông H, bà S còn có con chung là anh Nguyễn Thanh S1 (chết năm 2007). Hiện chị sống cùng chồng tại huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thỉnh thoảng có lên thăm nom ông H. Về sức khỏe của ông H, chị thừa nhận hiện nay sức khỏe của ông cải thiện nhiều, tự chăm sóc cho bản thân, không cần người hỗ trợ. Việc ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi đồng thời yêu cầu chỉ định chị là người giám hộ cho ông thì chị đồng ý.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 222/KL – VPYTW ngày 28/4/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu (F01-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật dân sự; Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 222/KL – VPYTW ngày 28/4/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông H hiện cư trú tại: Khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh B. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện, ông H đề nghị Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Ngọc M (cháu của ông) là người giám hộ cho ông. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông đề nghị chỉ định con G là chị Nguyễn Thị G là người giám hộ, bà M thống nhất với ý kiến của ông H. Do không có tranh chấp về người giám hộ nên Tòa án không đưa bà M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời chỉ định người giám hộ cho ông H theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn H, bà S, chị G thì thời điểm hiện tại ông H đã phục hồi cơ bản về sức khỏe, tuy nhiên còn bị di chứng của bệnh tai biến nên khó khăn trong giao tiếp và xử lý tình huống. Bản thân ông tự chăm sóc được bản thân, không cần người khác hỗ trợ. Lời khai các đương sự phù hợp với Kết luận giám định pháp y tâm thần số 222/KL – VPYTW ngày 28/4/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã kết luận: *“Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”*.

Từ những nhận định nêu trên, đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949, địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông H.

Về việc chỉ định người giám hộ đối với ông Nguyễn Văn H: Ông có vợ là bà Nguyễn Thị S (không đăng ký kết hôn), con G là chị Nguyễn Thị G. Quá trình lấy lời tại Tòa án, ông H nhiều lần trực tiếp đề nghị Tòa án chỉ định chị G là người giám hộ cho ông. Tuy nhiên, Tòa án có nhận được ý kiến của ông (gửi bằng đường bưu chính) thể hiện không đồng ý chỉ định chị G là người giám hộ cho ông, bản ý kiến này của ông H không được xác nhận của chính quyền địa phương, không có người chứng kiến nên không thể hiện ý chí tự nguyện của ông. Mặt khác, tại phiên họp, ông khẳng định giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án chỉ định chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông. Bà S hiện tại không đảm bảo sức khỏe để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ nên từ chối giám hộ cho ông, bà đồng ý việc Tòa án chỉ định chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông. Chị G đồng ý giám hộ cho ông. Do đó, việc chỉ định chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H là phù hợp, theo quy định tại khoản 2 Điều 46, Điều 53, 54 Bộ luật dân sự đồng thời xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định pháp luật.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Tại phiên họp ông H trình bày không tự làm đơn xin miễn nộp án phí, lệ phí theo quy định được, đề nghị Tòa án ghi nhận yêu cầu xin được miễn án phí, lệ phí theo quy định pháp luật vì ông thuộc trường hợp người cao tuổi.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 366; 370; 371; 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 23; 46; 47; 48; 49; 53, 54, 57; 58; 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường C, thị xã B, tỉnh B, là: “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về giám hộ: Chỉ định chị Nguyễn Thị G là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H.

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có).

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có).

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự.
- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H có yêu cầu đề nghị miễn nộp lệ phí sơ thẩm, được Tòa án chấp nhận do thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thúy Nga